

Số: 268 /QĐ-UB

Bắc Kạn, ngày 20 tháng 5 năm 2002

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**V/v Phê duyệt phương án trợ giá, trợ cước vận chuyển**  
**các mặt hàng chính sách miền núi năm 2002**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 1994;
- Căn cứ Nghị định số: 20/1998/NĐ-CP ngày 31/3/1998 của Chính phủ về phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc; Thông tư Liên tịch số 11/1998/TTLT ngày 31/7/1998 của Liên Bộ Thương mại, Ủy ban dân tộc miền núi, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 20/1998/NĐ-CP.
- Căn cứ Công văn số 83/UBDTMN-CSMN ngày 06/2/2002 của Ủy ban Dân tộc và Miền núi hướng dẫn thực hiện chính sách TGTC năm 2002;
- Căn cứ Quyết định số 73/2002/QĐ-UB ngày 23/01/2002 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2002;
- Theo đề nghị của Sở Tài chính - Vật giá tại tờ trình số: 197/TTr-TCVG ngày 19/4/2002,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án thực hiện trợ giá, trợ cước vận chuyển các mặt hàng chính sách miền núi năm 2002 như sau:

**I. Tổng kinh phí uỷ quyền Trung ương cấp được sử dụng để trợ giá, trợ cước năm 2002 là: 4.760 triệu đồng.**

**II. Các mặt hàng được trợ giá, trợ cước vận chuyển tại địa bàn tỉnh Bắc Kạn:**

1. Các mặt hàng trợ giá: Giống ngô lai và giống lúa lai
2. Các mặt hàng trợ cước vận chuyển: Phân bón, muối i ốt, dầu hoả, cá giống, hàng thu mua tiêu thụ sản phẩm

**III. Đối tượng được hưởng và các ngành được giao nhiệm vụ thực hiện cung ứng các mặt hàng chính sách xã hội:**

1. Đối tượng được hưởng:
  - + Đối với các mặt hàng thiết yếu như dầu hoả, muối IODE: đối tượng được hưởng là nhân dân sống ở địa bàn khu vực II và khu vực III của tỉnh.
  - + Đối với mặt hàng vật tư phân bón, giống cây trồng (ngô lai, lúa lai): đối tượng được hưởng là các đơn vị, cá nhân sản xuất của địa phương và trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.
2. Các ngành được giao nhiệm vụ cung ứng:
  - + Ngành Thương mại - Du lịch: Trợ cước vận chuyển mặt hàng dầu hoả thấp sáng, muối IODE, hàng thu mua tiêu thụ sản phẩm.

+ Ngành Nông nghiệp và PTNT: Trợ cước vận chuyển vật tư phân bón, cá giống các loại, trợ giá giống lúa lai và ngô lai.

#### **IV. Cơ chế quản lý các mặt hàng chính sách miền núi:**

1. Giao cho Sở Tài chính - Vật giá phối hợp cùng các ngành liên quan duyệt chi phí lưu thông, xây dựng mức trợ giá, trợ cước vận chuyển, giá bán lẻ thống nhất trên địa bàn tỉnh.

2. Các đơn vị được giao nhiệm vụ cung ứng các mặt hàng chính sách xã hội phải tổ chức mạng lưới bán phục vụ đến tay người tiêu dùng, phải thực hiện niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết. Hàng tháng, quý, năm có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện về UBND tỉnh và các ngành tổng hợp như: Sở Tài chính - Vật giá, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Chủ quản.

Căn cứ vào phương án phê duyệt của UBND tỉnh, các đơn vị (Công ty DVNN&PTNT, Công ty TNTH) phân bổ kế hoạch theo quý, năm gửi cho các ngành tổng hợp như: Sở Tài chính - Vật giá, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Chủ quản.

3. Chính quyền địa phương các cấp huyện, thị xã, xã phải thường xuyên giám sát và kiểm tra tình hình thực hiện các mặt hàng CSXH ở địa phương mình.

#### **V. Thủ tục thanh quyết toán và cấp phát kinh phí:**

1. Hàng quý các đơn vị gửi báo cáo tiến độ thực hiện cho các ngành tổng hợp chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý, đồng thời thực hiện thẩm tra số liệu quyết toán quý khi nhận được báo cáo đầy đủ.

2. Chỉ tạm ứng kinh phí cho các đơn vị có đủ báo cáo, mức kinh phí tạm ứng không quá 70% số kế hoạch quý mà các đơn vị đã phân bổ.

3. Mọi chứng từ, mẫu biểu vẫn thực hiện như năm 2001.

**Điều 2:** Sở Tài chính - Vật giá, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thương mại Du lịch, Sở Nông nghiệp & PTNT, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị thực hiện cung ứng hàng chính sách có trách nhiệm căn cứ vào phương án trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng chính sách nêu trên tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm 2002.

**Điều 3:** Các ông, bà: Chánh Văn phòng HĐND-UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thương mại Du lịch, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Giám đốc các đơn vị cung ứng hàng chính sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3 (t/h)
- Bộ KH&ĐT
- Bộ Tài chính
- Ban Vật giá Chính phủ (B/c)
- UBDMTN
- TT Tỉnh uỷ
- TT HĐND tỉnh
- CT, PCT UBND tỉnh
- Cty: TNTH, DVNN&PTNT
- Lưu: VT-TH-KTTH-NLN

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**La Thị Thỉnh**